

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày 06 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thuý, ông Sùng A Dinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lương Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở TAND khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2026/TLST - HS ngày 07/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HS ngày 23/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn V**- Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày 06/7/2007 tại xã T, tỉnh Điện Biên; Căn cước công dân số: 011207007016, cấp ngày 16/8/2022, nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú: Bản Lập, xã T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú hiện nay: Bản B, xã Q, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Lò Thị T1 - sinh năm 1989; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 09/01/2026 đến ngày 15/01/2026; tạm giam từ ngày 15/01/2026 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Tòng Anh T2 - sinh ngày 20/10/2008; Nơi cư trú: Bản H, xã Q, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của Tòng Anh T2 là: Bà Tòng Thị T3 - sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản H, xã Q, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 09/01/2026 bị cáo V đang ở nhà tại bản B, xã Q, tỉnh Điện Biên thì có Tòng Anh Tịch điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu WEVERSX màu sơn xám đen, biển kiểm soát 27AZ-082.21 (xe của bà Tòng Thị T3 mẹ đẻ của T2) đến rủ bị cáo cùng đi chơi điện tử tại quán nét "Hiệp Gà" thuộc khối S, xã T. Khi T2 chở bị cáo đến ngã ba thuộc khối S, thì T2 rủ bị cáo cùng nhau góp mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy chia nhau sử dụng, bị cáo đồng ý và đưa cho T2 200.000 đồng. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến bản B, xã B, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy. Đến nơi, T2 dừng xe ở ven đường rồi một mình đi bộ được khoảng 05 mét thì gặp một người đàn ông tên Đ, bị cáo không quen biết, không biết địa chỉ. Qua trao đổi T2 mua được của Đ 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh bên trong gói chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột (nghĩ là H) với giá 400.000 đồng, sau khi mua được ma túy Tịch cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi quay lại chỗ bị cáo đang đứng chờ và T2 nói cho bị cáo biết đã mua được ma túy. Sau đó, T2 điều khiển xe chở bị cáo quay lại xã T để chơi điện tử.

Đến hồi 19 giờ 05 phút cùng ngày khi T2 điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến khu vực khối S, xã T thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phối hợp với tổ công tác 1266 Công an tỉnh Đ và Công an xã T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên phải đang mặc của Tòng A Tịch 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 0,24 gam ma túy cùng chiếc xe mô tô. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ đối với Tòng Anh T2 và Lường Văn V.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận mục đích bị cáo góp tiền cùng Tòng Anh T2 để mua ma túy chia nhau sử dụng, nhưng chưa sử dụng đã bị Tổ công tác Công an bắt quả tang và thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 44/KL- KTHS ngày 13/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu vật gửi giám định có khối 0,24 gam là chất ma túy: Loại Heroine. H1 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,16 gam.

Cáo trạng số 04/CT-VKSKV3 ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: 0,16 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chiếc xe mô tô đã được giải quyết trong vụ án hình sự khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Về án phí, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội:

Hồi 19 giờ 05 phút, ngày 09/01/2026, tại khu vực khối S, xã T, tỉnh Điện Biên, bị cáo và Tòng Anh T2 bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phối hợp với tổ công tác 1266 Công an tỉnh Đ và Công an xã T bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,24 gam Heroine nhằm mục đích để chia nhau sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, bản kết luận giám định.

Với hành vi, khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho tội phạm về ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì giá trị, không có việc làm ổn định. Do đó, xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Đối với khối lượng 0,16 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chiếc xe mô tô Cơ quan điều tra quyết định tách vụ án và vật chứng trên đã được giải quyết xong trong vụ án hình sự Tồng Anh T2, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông tên Đ đã bán ma túy cho Tồng Anh T2 và bị cáo và quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với Tồng Anh T2 là người rủ bị cáo góp tiền đi mua ma túy và cùng thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của Tồng Anh T2 đã được xét xử xong trong một vụ án hình sự khác.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 08/01/2026 của bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác định mẫu nước tiểu của bị cáo dương tính với ma túy. Tuy nhiên bị cáo không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 19/3/2026, Công an xã T, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ- XPHC đối với bị cáo bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Lương Văn V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/01/2026.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSPA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan